

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 22 – 3 -2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Ông: Nguyễn Văn Cơ Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên
tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng T - sinh năm: 1991 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị C; bị cáo có chồng tên: Nguyễn Văn T và hai con tên Nguyễn Thị Thảo A, Nguyễn Minh H.

Tiền án: không.

Tiền sự:

+ Vào năm 2004 bị Công an xã T xử phạt hành chính 500.000đồng về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, chưa nộp phạt.

+ Ngày 04/6/2018 bị Công an thị trấn V xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Lệ H - sinh năm: 1969 huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); bị cáo có chồng tên: Cao Văn M và hai con tên Cao Thị M, Cao Thị D.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Minh L – sinh năm: 1981 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1/ Chị Trần Thị Thanh H – sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 2/ Chị Nguyễn Thị T – sinh năm: 1970 (có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/10/2018, Nguyễn Thị Hồng T điện thoại cho Nguyễn Thị Lệ H “Cô qua khóm 1, thị trấn V nói chuyện với con một chút”. H điều khiển xe mô tô biển số 64D1-210.64 do anh Cao Văn M (chồng của H) đứng tên sở hữu đến gặp T. T nói với H “Con với cô đi đến điểm bán thịt bò tại khu vực chùa khrome thuộc ấp T, xã T, huyện V hỏi mua thịt bò dùm cho người bạn về làm đám tang, khi mua được thịt bò con với cô đem xuống huyện C, tỉnh Trà Vinh bán lại lấy tiền chia nhau xài”, H đồng ý. H đưa xe mô tô 64D1-210.64 cho T điều khiển chở H đến điểm bán thịt bò của anh Trần Minh L. Khi đến, T và H cùng vào hỏi mua thịt bò. T gặp chị Trần Thị Thanh H là vợ anh L. T nói với chị H mua thịt bò dùm cho người bạn về làm đám tang ba ngày, khi đám xong sẽ mang tiền đến trả đầy đủ, chị H đồng ý. T mua 19kg thịt bò tái với giá 210.000 đồng/kg thành tiền 3.990.000đồng, mua xong thẩm cùng với H đem đến huyện C bán lại giá từ 120.000 đồng đến 150.000 đồng/kg, tổng cộng 2.800.000đồng, T và H chia nhau mỗi người 1.400.000đồng.

Từ ngày 24/10/2018 đến ngày 26/10/2018, T và H đã đến tiệm thịt bò của anh L mua 44,6kg thịt bò tái, 19,5kg thịt bò tái da nạc, 7,6kg thịt bò tái da nạc mỏng, 5,1kg sườn bò. Sau đó, đem đến huyện C bán lại cho chị Nguyễn Thị T để lấy tiền chia nhau xài.

Ngày 27/10/2018, T một mình đi đến tiệm thịt bò của anh L mua 20kg thịt bò tái và 16 kg thịt bò tái da nạc rồi đem bán cho chị T để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 86/TTHS ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận: 64kg thịt bò tái, 35,5kg thịt bò tái da nạc, 7,6kg thịt bò tái da nạc mỏng, 5,1 kg sườn bò có giá trị thành tiền là 18.462.000đồng (đã làm tròn số).

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSHVL ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Thị Lệ H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Đối với bị cáo T: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Đối với bị cáo H: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại số tiền 11.217.500đồng. Bị cáo H đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo T và H: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ý kiến của bị hại anh Trần Minh L: Tôi yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 11.217.500đồng; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo T và H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T và H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo trình bày từ ngày 24/10/2018 đến ngày 26/10/2018, đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 44,6kg thịt bò tái; 19,5kg thịt bò tái da nạc; 7,6kg thịt bò tái da nạc mỏng, 5,1kg sườn bò, tổng giá trị thành tiền là 12.501.500đồng. Riêng ngày 27/10/2018, T một mình thực hiện lừa đảo chiếm đoạt 20kg thịt bò tái, 16kg thịt bò tái da nạc có giá trị thành tiền là 5.960.000đồng của anh L.

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Thị Lệ H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử nhận định vai trò của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo T: Là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt thịt bò của anh L. Bị cáo có hai tiền sự về hành vi đánh bạc đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nay lại phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên xét xử mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo H: Bị cáo T có ý định lừa đảo chiếm đoạt thịt bò của bị hại, bị cáo không ngăn cản mà đồng ý cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T đã bồi thường tiền mua thịt bò cho anh L với số tiền 1.000.000đồng. Nay anh L yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền là 11.217.500đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 11.217.500đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Bị cáo H đã bồi thường cho anh L số tiền mua thịt bò là 6.244.000đồng, anh L đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T: 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 22/3/2019, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho bị hại Trần Minh L số tiền 11.217.500đ (mười một triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 560.875đ (năm trăm sáu mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Riêng đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Cao Văn Lạc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**
Số: 04/2019/TB - TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Liêm, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HSST ngày 22/3/2019 của
Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có sai sót, nhằm lần cần
được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 18,19 từ dưới lên trang 5 của bản án nêu trên
đã ghi: “* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; **590** Bộ luật dân sự
năm 2015.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; **589** của Bộ luật dân
sự năm 2015.”.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Cao Văn Lạc

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA